

Số: 219/QĐ-BVT

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy định Phòng ngừa sai sót chuyên môn, sự cố y khoa; Quy trình tiếp nhận SSCM, SCYK; Phiếu tìm hiểu, phân tích sự cố dành cho cấp quản lý và nhân viên chuyên trách tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Thông tư 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 của Bộ Y tế Hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện;

Căn cứ Thông tư số 01/2013/TT-BYT ngày 11/01/2013 của Bộ Y tế về Hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 07/2011/TT-BYT ngày 26/01/2011 của Bộ Y tế Hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong bệnh viện;

Căn cứ Bộ Tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam (phiên bản 2.0) ban hành kèm theo Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 786/QĐ-SYT ngày 24/8/2015 của Sở Y tế Quảng Ninh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Bệnh viện Đa khoa tỉnh trực thuộc Sở Y tế;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng bệnh viện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Phòng ngừa sai sót chuyên môn, sự cố y khoa và Phiếu tìm hiểu, phân tích sự cố dành cho cấp quản lý và nhân viên chuyên trách tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh (*Quy định và biểu mẫu chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế cho những quyết định có liên quan ban hành trước đây.

Điều 3. Các ông (bà) trong Ban Giám đốc; Hội đồng Quản lý chất lượng bệnh viện; Tiểu ban An toàn người bệnh và khảo sát ý kiến người bệnh, nhân viên y tế; Trưởng các khoa, phòng và toàn thể cán bộ viên chức, người lao động trong Bệnh viện căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- BGĐ, HĐQTCLBV (Chỉ đạo);
- Tiểu ban ATNB (Giám sát);
- Các khoa, phòng (T/h);
- Lưu VT, QLCLBV.



Trịnh Văn Mạnh

QUY ĐỊNH
VỀ PHÒNG NGỪA SAI SÓT CHUYÊN MÔN, SỰ CỐ Y KHOA
TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1049/QĐ-BVT ngày 20 / 2/2018
của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh)

Căn cứ Thông tư 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện về quản lý chất lượng;

Căn cứ Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam (phiên bản 2.0);

Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-BYT ngày 05/02/2018 của Giám đốc bệnh viện về việc ban hành Quy định Quản lý sự cố y khoa tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh;

Nhằm thiết lập chương trình và xây dựng các quy định cụ thể bảo đảm an toàn người bệnh và nhân viên y tế, hạn chế và phòng ngừa sự cố y khoa trong Bệnh viện,

Bệnh viện quy định về Phòng ngừa sự cố y khoa, sai sót chuyên môn (sau đây gọi chung là sự cố y khoa – SCYK) gồm 05 quy định, cụ thể như sau:

QUY ĐỊNH 1. PHÒNG NGỪA SCYK TRONG VIỆC XÁC NHẬN TÊN NGƯỜI BỆNH VỚI DỊCH VỤ Y TẾ CUNG CẤP

1. Nguyên nhân:

- Người bệnh: Tình trạng tâm lý, tâm thần; đặc điểm bệnh tật; khiếm thính, khiếm thị; bất đồng ngôn ngữ...;

- Nhân viên y tế: Nói nhỏ, kỹ năng giao tiếp chưa tốt, cách thức bàn giao người bệnh giữa nhân viên y tế chưa tuân thủ đúng quy định, thực hiện không đầy đủ về nội dung giải thích, tư vấn cho người bệnh...;

- Môi trường: Đông người qua lại, ồn ào...;

- Quản lý điều hành: Thiếu quy trình, hướng dẫn...

2. Biện pháp phòng ngừa: Bao gồm:

2.1 Không khuyến khích y lệnh miệng. Nếu có thì phải:

- Người nhận: Nhanh tay viết lại hoặc đọc lại nguyên văn nội dung chỉ định cho người chỉ định nghe;

- Người chỉ định: Xác nhận bằng miệng chỉ định đó là chính xác, có người thứ 3 cùng xác nhận là tốt nhất.

2.2 Quy định về việc ghi chỉ định:

- Chữ viết rõ ràng, chuẩn hóa từ viết tắt;

- Ghi chỉ định theo đúng quy định của Bộ Y tế;
- Quy định danh mục từ viết tắt;
- Kiểm tra, giám sát đảm bảo quy định được mọi người tuân thủ.

2.3 Quy định về bàn giao người bệnh:

- Đối tượng giao - nhận;
- Thời gian;
- Địa điểm;
- Nội dung bàn giao;
- Chữ ký.

2.4 Quy định về thời gian trả kết quả dịch vụ xét nghiệm:

- Quy định về thời gian trả kết quả xét nghiệm;
- Quy định về việc thông báo, tiếp nhận kết quả và giá trị các xét nghiệm quan trọng;

- Thông báo cho người bệnh/người chỉ định về kết quả xét nghiệm bất thường;

- Quy định về báo cáo trả kết quả xét nghiệm cho nhân viên thay thế (trực) khi nhân viên chịu trách nhiệm vắng mặt.

2.4 Quy định về việc tư vấn hướng dẫn, giải thích cho người bệnh:

- Cơ sở về quyền và lợi ích của người bệnh;
- Việc phối hợp giữa người bệnh/người nhà người bệnh với nhân viên y tế khi cung cấp dịch vụ y tế trong quá trình điều trị.

2.5 Các quy định khác:

- Quy định về mã người bệnh;
- Quy định về vòng đeo tay (có kèm thông tin người bệnh)...

QUY ĐỊNH 2. PHÒNG NGỪA SCYK TRONG SỬ DỤNG THUỐC

Là những SCYK xảy ra trong quá trình kê đơn, cấp phát thuốc, sử dụng thuốc, bất kể sự cố đó có dẫn đến kết quả bất lợi hay không.

1. Phân loại

1.1. Sai sót trong kê đơn:

- Lựa chọn thuốc không chính xác;
- Cách sử dụng thuốc không đúng;
- Đơn thuốc hoặc chữ viết tắt không đọc được, kê đơn bằng miệng dẫn đến dùng sai thuốc, sai người bệnh, thiếu hàm lượng, nhầm lẫn khi cấp phát và thực hiện thuốc;

- Kê các thuốc có tương tác mức độ nguy hiểm;

- Thiếu thông tin người bệnh.

1.2. Sai sót trong cấp phát thuốc:

- Cấp phát nhầm thuốc;
- Cấp phát thuốc không đảm bảo chất lượng.

1.3. Sai sót trong giám sát sử dụng thuốc:

- Kê đơn không phù hợp với chẩn đoán và phác đồ điều trị;
- Tình trạng bệnh không chính xác.

2. Biện pháp phòng ngừa: Bao gồm:

2.1. Về thông tin người bệnh:

- Khai thác rõ tiền sử dị ứng, y lệnh khi giám sát sử dụng thuốc, cấp phát thuốc;

- Vòng đeo tay đánh dấu người bệnh có tiền sử dị ứng;
- Ghi nhận những yếu tố nguy cơ của người bệnh (béo phì, hen, ngưng thở khi ngủ,...) khi sử dụng thuốc nhóm Opioids.

2.2. Về thông tin thuốc:

- Cập nhật thường xuyên, kịp thời thông tin thuốc;
- Có dược sĩ lâm sàng tư vấn cho người bệnh về thuốc;
- Bác sĩ lâm sàng tra cứu cảnh báo tương tác thuốc tích hợp trong kê đơn điều trị cho người bệnh.

2.3. Về thông tin kê đơn:

- Sử dụng mẫu kê đơn chung qua phần mềm của bệnh viện;
- Tuân thủ đúng và đầy đủ thông tin kê đơn thuốc theo quy định.

2.4. Về thông tin khi nhận và sử dụng thuốc:

- Thuốc:
+ Tên thuốc, nhãn thuốc, dạng đóng gói; Lưu ý các thuốc: Hình thức giống nhau và tên giống nhau.

+ Điều kiện đảm bảo của thuốc: Tên rõ ràng, hàm lượng đúng của hãng sản xuất, hạn dùng, được bảo quản ở điều kiện theo khuyến cáo trước khi sử dụng cho người bệnh.

- Người bệnh: Tuân thủ nghiêm túc nguyên tắc “5 đúng” trước khi sử dụng thuốc cho người bệnh.

QUY ĐỊNH 3. PHÒNG NGỪA SCYK TRONG PHẪU THUẬT, THỦ THUẬT

1. Mùìi mục tiêu an toàn trong phẫu thuật, thủ thuật:

- Phẫu thuật đúng bệnh nhân, đúng vùng mổ.
- Sử dụng các phương pháp vô cảm phù hợp, tránh gây tổn hại cho bệnh nhân.

- Đánh giá và chuẩn bị tốt hệ thống đường thở và chức năng hô hấp
- Đánh giá và chuẩn bị tốt để xử lý nguy cơ mất máu.
- Tránh sử dụng đồ ăn, thuốc uống gây dị ứng ở những bệnh nhân có nguy cơ dị ứng.

- Áp dụng tối đa các phương pháp giảm thiểu nguy cơ nhiễm trùng ngoại khoa.

- Tránh để quên dụng cụ mổ hay bông gạc trong vùng mổ.
- Kiểm tra đối chiếu kỹ bệnh phẩm phẫu thuật.
- Thông báo kết quả và trao đổi thông tin đến người tổ chức thực hiện an toàn phẫu thuật

- Các bệnh viện và hệ thống y tế thành lập bộ phận có nhiệm vụ thường xuyên theo dõi số lượng kết quả phẫu thuật.

2. Biện pháp phòng ngừa: Bao gồm:

2.1. Chuẩn bị:

- Đảm bảo đầy đủ các phương tiện trong phẫu thuật/thủ thuật: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, vật tư y tế, phương tiện cấp cứu...;

- Tuân thủ các điều kiện chuyên môn trong phẫu thuật/thủ thuật: Thuốc, dịch truyền, máu...;

- Thực hiện đúng các điều kiện đối với phẫu thuật viên và nhân viên y tế khác: Chứng chỉ hành nghề, vị trí nhiệm vụ theo phân công...;

- Kiểm tra đầy đủ thông tin, tình trạng bệnh người bệnh trước phẫu thuật/thủ thuật trong HSBA, thăm khám lâm sàng;

- Kiểm tra các quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong phòng mổ.

2.2. Trong phẫu thuật/thủ thuật:

- Đối chiếu thông tin, tình trạng người bệnh với chỉ định phẫu thuật/thủ thuật;

- Tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật đã ban hành;

- Thực hiện quy định về trao đổi thông tin người bệnh trong phẫu thuật/thủ thuật giữa phẫu thuật viên và kíp phẫu thuật/thủ thuật;

- Thực hiện bảng kiểm an toàn phẫu thuật/thủ thuật đã ban hành;

- Thực hiện quy định kiểm soát nhiễm khuẩn trong phẫu thuật/thủ thuật.

2.3. Sau phẫu thuật/thủ thuật:

- Tuân thủ nguyên tắc về an toàn người bệnh: Theo dõi, bàn giao người bệnh sau phẫu thuật/thủ thuật;

- Báo cáo diễn biến của người bệnh sau phẫu thuật/thủ thuật nhằm có hướng xử trí kịp thời;

- Đảm bảo các quy định khác của người bệnh sau phẫu thuật/thủ thuật.

QUY ĐỊNH 4. PHÒNG NGỪA SCYK TRONG KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN

Nhiễm khuẩn liên quan tới chăm sóc y tế (sau đây gọi tắt là nhiễm khuẩn bệnh viện - NKBV) là các nhiễm khuẩn xảy ra trong quá trình người bệnh được chăm sóc, điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Nhiễm khuẩn bệnh viện thường xuất hiện sau 48 giờ kể từ khi người bệnh nhập viện.

1. Phân loại vị trí nhiễm khuẩn bệnh viện thường gặp:

- Nhiễm khuẩn vết mổ.

- Viêm phổi bệnh viện có/không liên quan đến thở máy.

- Nhiễm khuẩn huyết liên quan đến dụng cụ đặt trong lòng mạch.

- Nhiễm khuẩn đường tiết niệu.

2. Đường lây nhiễm:

- Tiếp xúc trực tiếp và tiếp xúc gián tiếp (Tiếp xúc với vật trung gian chứa tác nhân gây bệnh).

- Lây nhiễm qua đường giọt bắn (ho, hắt hơi...)

- Lây qua đường không khí.

3. Nguồn lây nhiễm:

- Từ môi trường: Không khí, bề mặt vật dụng xung quanh người bệnh....

- Từ người bệnh: Yếu tố thuận lợi cho NKBV (tuổi, tình trạng sức khỏe, thuốc điều trị...)

- Từ hoạt động chăm sóc và điều trị: Sử dụng các dụng cụ, thiết bị y tế xâm nhập cơ thể.

- Sử dụng kháng sinh không thích hợp: Tăng tình trạng kháng thuốc của vi khuẩn.

- Từ nhân viên y tế: Chưa tuân thủ quy định về phòng ngừa nhiễm khuẩn; vệ sinh tay; sử dụng trang phục phòng hộ chuyên dùng (găng tay, khẩu trang...)

4. Biện pháp phòng ngừa: Bao gồm:

- Đào tạo, tập huấn về phòng ngừa, kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện

- Tuân thủ nguyên tắc, hướng dẫn và quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn

- Tuân thủ vệ sinh tay đúng bước, đúng thời điểm

- Sử dụng trang phục phòng hộ cá nhân đúng

- Bố trí buồng bệnh, buồng cách ly phù hợp

- Thực hành tiêu an toàn.

QUY ĐỊNH 5. PHÒNG NGỪA SCYK TRONG MÔI TRƯỜNG CHĂM SÓC Y TẾ VÀ SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ.

1. Cháy nổ:

1.1. Tác nhân thường gặp:

- Nổ oxy

- Hóa chất

- Điện

- Nhiệt (dao mổ, nguồn sáng quang học, tia cao áp tĩnh điện,...)

1.2. Biện pháp phòng ngừa: Bao gồm:

- Xây dựng, ban hành, tập huấn quy định phòng chống cháy nổ áp dụng tại đơn vị;

- Diễn tập tuân thủ quy trình xử lý sự cố liên quan cháy nổ;

- Kiểm tra, giám sát thực hiện quy định phòng chống cháy nổ;

- Rà soát, kiểm tra các tác nhân, yếu tố nguy cơ về cháy nổ, từ đó đề ra giải pháp khắc phục, phòng ngừa cháy nổ: Thiết bị, hóa chất, oxy...

- Trang bị đầy đủ các thiết bị, phương tiện... theo quy định về phòng, chống cháy nổ.

2. Té ngã

2.1. Nguy cơ té ngã:

- Do bản thân người bệnh:

+ Có tiền sử té ngã, khó khăn trong việc di chuyển và giữ thăng bằng.

+ Tuổi cao

- + Khiếm khuyết về cảm giác và thính giác.
- + Tâm lý sợ té ngã.
- + Dùng thuốc an thần, thuốc gây mê, thuốc điều trị tâm lý thuốc chống rối loạn nhịp, thuốc hạ áp.
- + Bệnh lý: Bệnh tuần hoàn, bệnh hô hấp mạn tính, viêm khớp, rối loạn thăng bằng, giảm trương lực cơ, rối loạn tiểu tiện, vấn đề ở chân: loét, biến dạng, dị tật...
- + Đang có đường truyền, catheter.
- + Đang phải dùng dụng cụ hỗ trợ đi lại
- + Có tình trạng gấp rút đi vệ sinh
- Do môi trường:
 - + Nền nhà trơn trượt, bậc cầu thang, bậc tam cấp không trang bị các thiết bị chống ngã, thiếu các thiết bị cảnh báo dễ ngã...
 - + Nhà vệ sinh, nhà tắm, nơi có sàn ướt, nơi có mặt dốc....
 - + Giường thiết kế cao hơn tầm ngồi của người bệnh, bục leo lên giường tron, chân đế không được thiết kế chống trượt...

2.2. Biện pháp phòng ngừa:

- Đối với người bệnh:
 - + Đánh giá người bệnh mới nhập viện về nguy cơ có thể té ngã theo các nguyên nhân ở trên để cảnh báo;
 - + Không mặc quần áo quá chặt hoặc quá rộng; đi dép/giày vừa chân, có độ bám tốt.
 - + Người bệnh phải đeo kính: Giữ mắt kính sạch và để nơi dễ lấy trong tầm tay, di chuyển khi đã bật đèn đủ sáng.
 - + Di chuyển chậm và vịn vào các thứ vững chắc khi đứng dậy từ chỗ ngồi hoặc nằm, trong nhà vệ sinh hoặc nhà tắm.
 - + Cải thiện tình trạng bệnh lý của người bệnh...
- Đối với cơ sở hạ tầng:
 - + Rà soát, đánh giá các vị trí có nguy cơ té ngã để cải tạo môi trường, biển hiệu cảnh báo, trang bị phương tiện vận chuyển an toàn...
 - + Trang bị các phương tiện giúp phòng ngừa té ngã như: Giường bệnh có thanh chắn, khóa bánh xe giường khi không di chuyển...

Trên đây là 05 Quy định Phòng ngừa sự cố y khoa, sai sót chuyên môn tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh./.

NKa



PHIẾU
TÌM HIỂU VÀ PHÂN TÍCH SỰ CỐ
(Dành cho cấp quản lý)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 219/QĐ-BVT ngày 20 / 2 / 2018
của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh)*

Đánh giá của nhân viên có kinh nghiệm: Mô tả kết quả phát hiện được (Không lặp lại nội dung mô tả sự cố)

--	--

Tên:	Ký tên:
------	---------

Chức danh:	Ngày: / /	Giờ:
------------	-----------	------

Đã thảo luận đưa khuyến cáo / hướng xử lý với người báo cáo	<input type="checkbox"/> có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không ghi nhận
-------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------

Phù hợp với các khuyến cáo chính thức được ban hành Ghi cụ thể khuyến cáo:	<input type="checkbox"/> có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không ghi nhận
-------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------

Ý kiến của bên thứ 3

--	--

Tên:	Ký tên:
------	---------

Chức danh:	Ngày: / /	Giờ:
------------	-----------	------

Ý kiến của Trưởng khoa, phòng/Người chịu trách nhiệm chính

Ý kiến về xử lý đã thực hiện và biện pháp ngừa tái diễn

--	--

Sự cố có sự gia tăng chi phí, kéo dài thời gian nằm viện, cần sử dụng thêm nguồn lực khác

Có Không

Ghi cụ thể:

Đánh giá mức độ ảnh hưởng

Chưa xảy	Sự cố có nguy cơ xảy ra (near miss)	
----------	-------------------------------------	--

ra (suýt xảy ra)		
Đã xảy ra, không gây hại	Sự cố chưa tác động trực tiếp đến người bệnh	
	Sự cố tác động trực tiếp đến người bệnh, chưa gây hại.	
	Sự cố tác động trực tiếp đến người bệnh, cần phải theo dõi để xác định có gây hại hoặc đã ngăn ngừa kịp thời nên không gây hại	
Đã xảy ra, có gây hại	Sự cố, gây hại tạm thời, cần phải can thiệp	
	Sự cố, gây nguy hại tạm thời, là lý do nhập viện hoặc kéo dài thời gian nằm viện	
Đã xảy ra, tổn thương nặng hay tử vong	Sự cố, gây hại kéo dài – để lại di chứng	
	Sự cố, gây hại cần phải hồi sức tích cực	
	Sự cố, có ảnh hưởng hoặc trực tiếp gây tử vong	



PHIẾU
TÌM HIỂU VÀ PHÂN TÍCH SỰ CỐ
(Dành cho nhân viên chuyên trách)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 19/QĐ-BVT ngày 20/2/2018
của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh)

I. Mô tả chi tiết sự cố (Mô tả cả xử lý tức thời và hậu quả)

II. Phân loại nhóm sự cố

1. Thực hiện thủ thuật lâm sàng	<input type="checkbox"/> Thực hiện các tiền trình thủ thuật mà không có sự chấp thuận của người bệnh/ người nhà.	
2. Các quy trình thủ thuật	<input type="checkbox"/> Không thực hiện khi có chỉ định <input type="checkbox"/> Thực hiện sai người bệnh <input type="checkbox"/> Thực hiện sai thủ thuật/ quy trình/ phương pháp điều trị <input type="checkbox"/> Thực hiện sai vị trí phẫu thuật/ thủ thuật	<input type="checkbox"/> Bỏ sót dụng cụ, vật lạ trong quá trình phẫu thuật <input type="checkbox"/> Tử vong trong thai kỳ <input type="checkbox"/> Trẻ sơ sinh tử vong <input type="checkbox"/> Tử vong khi sinh
3. Nhiễm trùng liên quan đến chăm sóc y tế	<input type="checkbox"/> Nhiễm khuẩn huyết <input type="checkbox"/> Nhiễm khuẩn vết mổ <input type="checkbox"/> Viêm phổi	<input type="checkbox"/> Nhiễm trùng niệu do ống thông tiểu <input type="checkbox"/> Các bệnh truyền nhiễm
4. Thuốc / dịch truyền tĩnh mạch	<input type="checkbox"/> Cấp phát sai thuốc <input type="checkbox"/> Bỏ sót thuốc/ liều thuốc <input type="checkbox"/> Thuốc không có sẵn <input type="checkbox"/> Phản ứng phụ <input type="checkbox"/> Sai thuốc	<input type="checkbox"/> Sai liều/ sai hàm lượng <input type="checkbox"/> Sai người bệnh <input type="checkbox"/> Sai thời gian <input type="checkbox"/> Sai đường dùng <input type="checkbox"/> Sai sót khi cho y lệnh
5. Máu & sản phẩm máu	<input type="checkbox"/> Phản ứng phụ/ tai biến khi truyền máu	<input type="checkbox"/> Truyền nhầm máu/ sản phẩm máu <input type="checkbox"/> Truyền sai liều/ sai thời điểm
6. Thiết bị y tế	<input type="checkbox"/> Thiếu thông tin sử dụng	<input type="checkbox"/> Lỗi thiết bị
7. Hành vi	<input type="checkbox"/> Có khuynh hướng tự gây hại/ tự tử	<input type="checkbox"/> Xâm hại cơ thể bởi nhân

	<input type="checkbox"/> Cố gắng tự tử <input type="checkbox"/> Quấy rối tình dục bởi nhân viên <input type="checkbox"/> Quấy rối tình dục bởi người bệnh/ khách đến thăm	viên <input type="checkbox"/> Xâm hại cơ thể bởi người bệnh/ khách đến thăm <input type="checkbox"/> Lẩn trốn
8. Tai nạn đối với người bệnh	<input type="checkbox"/> Té ngã	
9. Hạ tầng cơ sở	<input type="checkbox"/> Bị hư hỏng/bị lỗi	<input type="checkbox"/> Không phù hợp/không tồn tại
10. Quản lý nguồn lực, tổ chức	<input type="checkbox"/> Sự phù hợp/sẵn sàng của giường bệnh/dịch vụ <input type="checkbox"/> Sự phù hợp/sẵn sàng của nhân viên/nguồn nhân sự	<input type="checkbox"/> Sự phù hợp/sẵn sàng của các Quy trình/quy định/chính sách/hướng dẫn
11. Tài liệu	<input type="checkbox"/> Tài liệu bị lạc hoặc không có sẵn <input type="checkbox"/> Chậm tiếp cận tài liệu <input type="checkbox"/> Tài liệu đến sai bệnh nhân hoặc nhầm tài liệu	<input type="checkbox"/> Tài liệu không rõ ràng, không chắc chắn, không đọc được, không hoàn chỉnh
12. Khác	Các sự cố không đề cập trong các mục từ 1 đến 11	
III. Điều trị/y lệnh đã được thực hiện		
(VD: X-quang, xét nghiệm máu, điện tim, kê đơn thuốc mới, khám lâm sàng chuyên khoa khác...)		
IV. Các yếu tố tác động		
1. Nhân viên	<input type="checkbox"/> Các yếu tố liên quan đến nhận thức, hiểu biết, kiến thức, các hiệu ứng lan tỏa <input type="checkbox"/> Các yếu tố thực thi, dựa vào các quy định	<input type="checkbox"/> Các yếu tố liên quan đến Sinh lý-thể chất/ bệnh lý <input type="checkbox"/> Các yếu tố cảm xúc <input type="checkbox"/> Các yếu tố xã hội <input type="checkbox"/> Hành vi <input type="checkbox"/> Các yếu tố về giao tiếp
2. Người bệnh	<input type="checkbox"/> Các yếu tố liên quan đến nhận thức, hiểu biết, kiến thức, các hiệu ứng lan tỏa <input type="checkbox"/> Các yếu tố thực thi, dựa vào các quy định	<input type="checkbox"/> Các yếu tố liên quan đến Sinh lý-thể chất/ bệnh lý <input type="checkbox"/> Các yếu tố cảm xúc <input type="checkbox"/> Các yếu tố xã hội <input type="checkbox"/> Hành vi

		<input type="checkbox"/> Các yếu tố về giao tiếp
3. Môi trường làm việc	<input type="checkbox"/> Môi trường hoạt động thể chất/Cơ sở hạ tầng <input type="checkbox"/> Khoảng cách cung cấp dịch vụ	<input type="checkbox"/> Đánh giá sự an toàn/các nguy cơ về môi trường <input type="checkbox"/> Các nội quy, quy định, các đặc thù chuyên môn hiện hành
4. Tổ chức, dịch vụ	<input type="checkbox"/> Các qui trình, chính sách, quy định <input type="checkbox"/> Các tiến trình thực hiện	<input type="checkbox"/> Văn hóa của tổ chức <input type="checkbox"/> Sự tổ chức của các nhóm
5. Yếu tố bên ngoài	<input type="checkbox"/> Môi trường tự nhiên <input type="checkbox"/> Sản phẩm, công nghệ và cơ sở hạ tầng	<input type="checkbox"/> Chính sách, hệ thống, dịch vụ
6. Khác	<input type="checkbox"/> Các yếu tố không đề cập trong các mục từ 1 đến 5	

V. Các yếu tố làm giảm ảnh hưởng của sự cố	Biện pháp ngăn ngừa sự cố

VI. Ghi nhận của bác sĩ/người chịu trách nhiệm

Họ tên: _____ Ngày: / / Thời gian: _____

LƯU ĐỒ

QUY TRÌNH TIẾP NHẬN SAI SÓT CHUYÊN MÔN, SỰ CỐ Y KHOA

